

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày 25 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Lương Thị Hải
: Ông Nguyễn Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Chí P (tên gọi khác: T) - sinh năm 1995 tại V - Khánh Hòa; trú tại: Thôn T 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị Ngọc H; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 30/5/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

2/ Trần Văn D (tên gọi khác: C) - sinh năm 1985 tại V - Khánh Hòa; trú tại: Tổ dân phố số X, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Trần Văn L(chết) và bà Trần Thị K; có vợ là Trần Thị L và có 01 con sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số: 113/2014/HSPT ngày 16/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2015, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/11/2014. Bị cáo không bị tạm giữ - tạm giam. Có mặt.

3/ Nguyễn Văn L (tên gọi khác: T) - sinh năm 1987 tại V - Khánh Hòa; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị M; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 128/2012/HSPT ngày 24/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong

hình phạt tù ngày 31/8/2015, nộp xong án phí hình sự ngày 18/12/2012. Bị cáo không bị tạm giữ - tạm giam. Có mặt.

4/ Võ Văn T - sinh năm 1973 tại V - Khánh Hòa; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Võ Văn T (chết) và bà Quảng Thị L(chết); có vợ là Lê Thị B; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996 và con nhỏ nhất sinh năm: 2002; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo không bị tạm giữ - tạm giam. Có mặt.

*** Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị Kim T - sinh năm 1974; trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/02/2017, Nguyễn Chí Phương đi bộ một mình đến Cảng cá Đ thì phát hiện xe mô tô 79V1-199.72 của bà Nguyễn Thị Kim T đang dựng ở khu vực trước Cảng không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. P dùng đoản mở khóa bằng kim loại hình chữ “L” đã mang theo tra vào ổ khóa xe mô tô 79V1-199.72 và mở được nguồn rồi điều khiển xe vào thị trấn V để tiêu thụ. Khi đến thị trấn V, P gặp người bạn tên M và rủ M cùng đi chơi, P chở M đến nhà Trần Văn D nhưng D không có ở nhà. P nhờ người nhà D điện cho D về và đứng trước nhà đợi D, P dùng tay bẻ biển số xe mô tô 79V1-199.72 ra khỏi xe rồi kẹp biển số ở бага trước. Lúc này, D đang nhậu ở quán “A Bảy” ở thôn P, xã V cùng bạn bè nghe điện thoại nên đi về gặp P. P chỉ vào xe Sirius vừa bẻ biển số và nói cho D biết P vừa trộm xe này tại Đ và nhờ D bán giúp, D đồng ý.

D đưa Phương trở lại quán “A Bảy” và ngồi bàn cũ có các bạn của D gồm Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị P và một số người khác nữa để nhậu. Tại bàn nhậu D chỉ chiếc xe Sirius và nói cho mọi người biết là xe này do P vừa trộm cắp ở Đ đem vào đây để bán, có ai mua thì mua. Vì trong bàn không có ai mua nên D cùng P lấy xe của P chạy về V tìm chỗ bán xe nhưng không bán được nên quay trở lại quán “A Bảy” tiếp tục nhậu, lát sau thì D có việc nên bỏ về trước. Lúc này Nguyễn Văn L nhớ lại trước đó Võ Văn T ở thôn T, xã V có dặn L nếu có ai bán xe mô tô giá rẻ, không có giấy tờ thì giới thiệu cho T mua một chiếc xe nên L hỏi P giá bán xe bao nhiêu. P ra giá bán xe là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), L gọi điện nói cho T biết thì T bảo L đem xe lên nhà xem rồi mua. P đưa xe Sirius đã trộm cắp cho L trong tình trạng không có biển số, còn biển số 79V1-199.72 thì ném bỏ ở quán nhậu, L một mình chạy xe đến nhà T. T thấy xe không có biển số, giấy tờ xe, còn giá bán thì rẻ nên T biết là xe do phạm tội mà có nhưng ham rẻ nên đồng ý mua. T trả giá mua xe là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), L điện thoại cho Nguyễn Thị P và nhờ chị P chuyển máy để gặp riêng Nguyễn Chí P hỏi ý kiến thì P đồng ý nên L giao xe cho T và nhận 2.500.000 đồng.

Lực quay lại quán đưa toàn bộ số tiền này cho P và tiếp tục nhậu. Một lát sau, P lấy 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để góp tiền nhậu và cùng M đi về trước và tiêu xài hết số tiền này.

Bị hại Nguyễn Thị Kim T đã nhận lại xe và biển số xe 79V1 – 199.72.

Vật chứng: Một đoạn sắt kim loại hình chữ L, cạnh dài dài 15 cm, cạnh ngắn dài 3,5 cm được đập dẹp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 13/2017/KL-TTHS ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận xe mô tô YAMAHA kiểu dáng SIRIUS RC, biển số 79V1-199.72 bị trộm cắp trị giá 16.100.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-KSĐT ngày 14 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa để xét xử Nguyễn Chí P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; Trần Văn D, Nguyễn Văn L, Võ Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Chí P, Trần Văn D, Nguyễn Văn L, Võ Văn T theo tội danh như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g-h-p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí P. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g-p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn L. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g-h-p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với Võ Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Chí P từ 01 (một) năm đến 01(một) năm 03(ba) tháng tù.

Bị cáo Trần Văn D từ 09 (chín) tháng đến 01(một) năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 (chín) tháng đến 01(một) năm tù

Bị cáo Võ Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tháng.

Thu sung quỹ Nhà nước 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Chí P. Tịch thu và tiêu hủy 01 Một đoạn sắt kim loại hình chữ L, cạnh dài dài 15 cm, cạnh ngắn dài 3,5 cm được đập dẹp dùng làm phương tiện phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại xe không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Chí P, Trần Văn D, Nguyễn Văn L, Võ Văn T đã khai hành vi mà các bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số: 45/CT-KSDT ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, cũng như các chứng cứ khác mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu thập được. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 28/02/2017, tại Cảng cá Đ, bị cáo Nguyễn Chí P đã lén lút trộm 01 xe mô tô 79V1-199.72 của bà Nguyễn Thị Kim T đang dựng ở khu vực trước Cảng trị giá 16.100.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn L, Võ Văn T đều biết xe mô tô 79V1-199.72 này là tài sản do trộm cắp mà có đem bán nhưng bị cáo D, bị cáo L đồng ý tìm nơi tiêu thụ (tìm chỗ bán) và bị cáo T đồng ý mua tài sản này. Hành vi trên của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo Tòa thấy:

- Bị cáo Nguyễn Chí P là người trực tiếp lén lút trộm xe mô tô 79V1-199.72, nên bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi phạm tội. Ngoài ra, ngày 30/5/2017, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa những hành vi tương tự.

- Các bị cáo D, bị cáo L biết rõ xe mô tô 79V1-199.72 do bị cáo P trộm cắp mà có đem bán nhưng các bị cáo đồng ý tìm nơi tiêu thụ tài sản này. Nên các bị cáo phải chịu mức tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Bản thân bị cáo D đã bị kết án tại Bản án số: 113/2014/HSPT ngày 16/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2015. Bị cáo L đã bị kết án tại Bản án số 128/2012/HSPT ngày 24/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015. Bị cáo D và bị cáo L đều chưa được xóa án tích, nhưng các bị cáo đã không lấy đây là bài học sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa những hành vi tương tự.

- Võ Văn T là người trực tiếp mua xe mô tô 79V1-199.72, mặc dù biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua, hành vi trên không những xâm hại đến trật tự công cộng, mà còn tạo điều kiện khuyến khích cho người khác đi vào con đường phạm tội.

Tuy nhiên, xét thấy tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân bị cáo P, bị cáo T không có tiền án, tiền sự. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P, điểm g-h-p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, điểm g - p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D và bị cáo L. Vậy, nên giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy sự khoan hồng của nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, không cần thiết cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội, cho bị cáo T được hưởng án treo cũng đủ để tác dụng giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại chị Nguyễn Thị Kim T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng tại hồ sơ thể hiện, người bị hại đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo P bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng:

+ 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền của mà bị cáo Phương bán xe cho bị cáo Võ Văn T. Đây là khoản tiền thu nhập bất chính mà bị cáo P có được từ việc bán tài sản trộm cắp nên cần phải truy thu sung quỹ nhà nước 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) Một đoạn sắt kim loại hình chữ L, cạnh dài dài 15 cm, cạnh ngắn dài 3,5 cm được đập dẹp dùng làm phương tiện phạm tội. Đây là công cụ, p tiện bị cáo sử dụng để phạm tội và có giá trị sử dụng còn lại không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Chí P, Trần Văn D, Nguyễn Văn L, Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí P (tên gọi khác: T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần Văn D (tên gọi khác: C), bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: T), bị cáo Võ Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h - p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí P.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P (01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g - p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn L.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g-h-p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Văn T.

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Vạn phú - huyện V - tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo với những người bị hại là Nguyễn Thị Kim T .

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Chí P số tiền 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) .

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) Một đoạn sắt kim loại hình chữ L, cạnh dài dài 15 cm, cạnh ngắn dài 3,5 cm được đập dẹp dùng làm phương tiện phạm tội.

(Tình trạng vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 17 tháng 7 năm 2017).

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Chí P, Trần Văn D, Nguyễn Văn L, Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của người bị hại là 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Ảnh

